

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Áp dụng cho các khóa Đại học chính quy tuyển sinh từ năm 2024

*(Ban hành kèm theo quyết định số...../QĐ-BVU ngày.....của Hiệu trưởng
Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu)*

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên chương trình đào tạo: Dược học
2. Trình độ đào tạo: Đại học
3. Ngành đào tạo:
 - Tên tiếng Việt: Dược học
 - Tên tiếng Anh: Pharmacy
4. Mã ngành: 7220301
5. Loại hình đào tạo: Chính quy
6. Thời gian đào tạo: 5 năm
7. Tổng khối lượng kiến thức: 182 tín chỉ (150 tín chỉ tích lũy và 32 tín chỉ không tích lũy)
8. Tên văn bằng tốt nghiệp:
 - Tên tiếng Việt: Bằng Dược sỹ
 - Tên tiếng Anh: The Degree of Pharmacist
9. Khoa chủ quản: Khoa Du lịch – Sức khỏe
 - Địa chỉ văn phòng: Phòng 2006, số 01 Trương Văn Bang, Phường 7, Tp.Vũng Tàu
 - Điện thoại liên lạc: 0254 7305 456 (số nhánh 3134)
 - Website: <https://bv.u.edu.vn/khoa-du-lich-suc-khoe/>
 - Email: Khoadulichsuckhoe@bv.u.edu.vn
10. Vị trí việc làm:

Sau khi tốt nghiệp ngành Dược của Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu, sinh viên có thể làm việc như:

 - Tại cơ sở sản xuất: nghiên cứu quy trình sản xuất, các công thức và dạng bào chế, nghiên cứu các hoạt chất mới, giám sát kiểm tra quy trình sản xuất, đảm bảo thuốc sản xuất ra đạt chất lượng...
 - Tại trường đại học: đảm nhận với vai trò là giảng viên, kỹ thuật viên ngành Dược,...
 - Tại Viện kiểm nghiệm, trung tâm kiểm nghiệm dược - mỹ phẩm: kiểm tra chất lượng thuốc, phát hiện thuốc giả, thuốc kém chất lượng,...

- Tại các cơ sở kinh doanh: làm việc tại các cơ sở bán lẻ (Nhà thuốc), bán buôn (công ty phân phối) hay công ty nhập khẩu

- Tại Bệnh viện và các trung tâm y tế: Vị trí dược sĩ bệnh viện, dược sĩ lâm sàng, tham gia tư vấn với bác sĩ trong việc kê toa và cảnh báo tương tác thuốc trong quá trình điều trị và hướng dẫn bệnh nhân cách sử dụng thuốc đúng và an toàn nhất. Tham gia bảo quản và tồn trữ thuốc đúng quy định nhằm đảm bảo chất lượng thuốc.

- Tại các cơ quan quản lý nhà nước về Dược: Cục quản lý dược, Sở y tế tỉnh và phòng y tế thành phố, quận, huyện...

II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO (Programme objectives - POs)

1. Mục tiêu chung

Đào tạo Dược sĩ trình độ đại học là đào tạo những người có đạo đức tốt, có kiến thức khoa học cơ bản và y dược học cơ sở, kiến thức và kỹ năng chuyên môn cơ bản để tư vấn về sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả; để sản xuất, quản lý và cung ứng thuốc tốt; có khả năng nghiên cứu khoa học và tự học nâng cao trình độ chuyên môn, góp phần đáp ứng nhu cầu chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể

Kiến thức	
PO1	Cung cấp cho sinh viên đầy đủ kiến thức về lý luận chính trị, quốc phòng-an ninh, ngoại ngữ, tin học...
PO2	Trang bị cho sinh viên đầy đủ kiến thức về cơ sở ngành, chuyên ngành trong các lĩnh vực liên quan đến ngành Dược để giải quyết các vấn đề chuyên môn.
Kỹ năng	
PO3	Phát triển kỹ năng sử dụng thành thạo công nghệ thông tin, ngoại ngữ, kỹ năng mềm cho sinh viên trong các lĩnh vực liên quan đến ngành Dược.
PO4	Xây dựng kỹ năng nhận thức, thực hành nghề nghiệp, giao tiếp ứng xử để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn tương xứng với vị trí nghề nghiệp trong lĩnh vực liên quan đến ngành Dược.
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
PO5	Bồi dưỡng và rèn luyện cho sinh viên phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm xã hội và sức khỏe phục vụ công việc, bảo vệ đất nước.
PO6	Hình thành cho sinh viên có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, tự học, học tập suốt đời để thích ứng trong mọi điều kiện làm việc thuộc lĩnh vực liên quan đến ngành Dược.

III. CHUẨN ĐẦU RA (Programme Learning Outcomes - PLOs)

Kiến thức	
PLO1	Sinh viên có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và khoa học chính trị.
PLO2	Sinh viên có kiến thức công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.
PLO3	Sinh viên có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng, kiến thức bổ trợ cần thiết để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực liên quan đến ngành Dược.
PLO4	Sinh viên có kiến thức cơ bản về khoa học cơ bản và y dược học cơ sở phục vụ cho hoạt động chuyên môn của ngành và định hướng chuyên ngành; biết được các phương thức chủ động nghiên cứu, sáng tạo, phát triển ý tưởng khởi nghiệp trong lĩnh vực liên quan đến ngành Dược
PLO5	Sinh viên có kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ cần thiết để tổ chức và điều hành hoạt động quản lý và cung ứng thuốc trong bệnh viện; tại nhà thuốc; tại các công ty bán buôn dược phẩm. Có kiến thức thực tế từ doanh nghiệp, qua đó rèn luyện kỹ năng và thái độ để làm việc trong lĩnh vực liên quan đến ngành Dược như: Quản lý nhà thuốc, Dược sĩ bệnh viện, Dược sĩ làm việc tại các công ty bán buôn dược phẩm...
PLO6	Có thể học lên bậc sau đại học thuộc lĩnh vực ngành Dược, các ngành phù hợp theo quy định của pháp luật. Nắm bắt được định hướng, xu hướng phát triển của ngành Dược.
Kỹ năng	
PLO7	Có năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Có kỹ năng sử dụng thành thạo các phần mềm Word, Excel, Powerpoint... theo chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist).
PLO8	Có kỹ năng giải quyết các tình huống thường gặp trong lĩnh vực liên quan đến ngành Dược Có kỹ năng cần thiết để giải quyết các vấn đề phức tạp: khả năng nhận biết, hình thành, đánh giá và giải quyết vấn đề một cách chuyên nghiệp.
PLO9	Có kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác. Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp
PLO10	Có kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm. Kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi...

Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
PLO11	Có năng lực làm việc độc lập và làm việc theo nhóm. Biết tôn trọng sự khác biệt giữa các thành viên trong nhóm và tìm sự thống nhất thông qua thảo luận. Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động thuộc lĩnh vực ngành Dược.
PLO12	Tuân thủ quy định của luật pháp, tuân thủ chuẩn mực đạo đức và nguyên tắc nghề nghiệp. Tích cực tham gia các phong trào trong và ngoài trường nhằm trau dồi thêm kỹ năng sống và học tập cho mình.
PLO13	Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân. Bản lĩnh, tự tin với kiến thức đã học. Có sự đam mê nghề nghiệp trong lĩnh vực liên quan đến ngành Dược, tinh thần học tập tự giác cao độ, luôn cập nhật kiến thức và sáng tạo trong học tập thông qua các hoạt động học thuật trong và ngoài trường và không ngừng học tập nâng cao kiến thức chuyên môn.

IV. CHUẨN ĐẦU VÀO

Chuẩn đầu vào của ngành Dược thực hiện theo quy định trong Đề án tuyển sinh hàng năm của Nhà trường.

V. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

1. Quy trình đào tạo

Quy trình đào tạo của ngành Dược hệ đại học chính quy được thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà trường.

2. Điều kiện tốt nghiệp

Điều kiện tốt nghiệp của sinh viên ngành Dược tuân thủ theo Quy chế đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà trường.

VI. CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TT	KHỐI KIẾN THỨC	SỐ TÍN CHỈ	TỈ LỆ
I. KIẾN THỨC TÍNH ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG			
1	Kiến thức giáo dục đại cương	50	33,33%
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	100	66,67%
2.1	<i>Cơ sở ngành, chuyên ngành</i>	82	
2.2	<i>Học kỳ doanh nghiệp</i>	10	
2.3	<i>Khóa luận tốt nghiệp/Các học phần thay thế</i>	08	
TỔNG CỘNG		150	100%
II. KIẾN THỨC KHÔNG TÍNH ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG			
1	Giáo dục quốc phòng và an ninh	08*	
2	Giáo dục thể chất	03*	

TT	KHỐI KIẾN THỨC	SỐ TÍN CHỈ	TỈ LỆ
3	Chuẩn đầu ra tin học	06*	
4	Chuẩn đầu ra ngoại ngữ	12*	
5	Chuẩn đầu ra kỹ năng mềm	03*	
TỔNG CỘNG		32*	
* <i>Ghi chú: 150 tín chỉ tích lũy tính điểm trong chương trình đào tạo và 32 tín chỉ của các học phần có ký hiệu (*) không tích lũy điểm, nhưng bắt buộc học để hoàn thiện chuẩn đầu ra.</i>			

VII. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ				Học phần học trước	TC online
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Tự học		
I. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			50					10
1	0164122791	Triết học Mác - Lênin	3	3	0	6		2
2	0164122792	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	0	4	0164122791	1
3	0164060020	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0	4	0164122792	1
4	0164060600	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	4	0164060034	1
5	0164060034	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	0	4	0164060020	1
6	0164123622	Tiếng Anh giao tiếp	3	3	0	6		
7	0164123675	Tiếng Anh thương mại A1	3	3	0	6	0164123622	
8	0164123676	Tiếng Anh thương mại A2	3	3	0	6	0164123675	
9	0164123627	Văn hóa sinh viên BVU	3	3	0	6		1
10	0164123621	Nhập môn ngành Dược học	3	3	0	6		
11	0164123411	Hóa đại cương và vô cơ	3	2	1	6		
12	0164123925	Hóa hữu cơ 1	3	3	0	6		
13	0164123992	Hóa hữu cơ 2	3	2	1	6	0164123925	
14	0164123419	Hóa phân tích 1	3	2	1	6	0164123411	
15	0164124243	Hóa phân tích 2	2	2	0	4	0164123419	
16	0164123414	Hóa sinh	3	2	1	6	0164124243	1
17	0164123418	Hóa lý dược	3	2	1	6	0164123411	1
18	0164123410	Sinh học tế bào - phân tử	3	2	1	6		
19	0164123931	Chuyên đề Đạo đức hành nghề Dược	1	1	0	2		1
II. KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH			64					4
20	0164123960	Thông tin thuốc và cảnh giác dược	2	2	0	4		

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ				Học phần học trước	TC online
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Tự học		
21	0164123935	Dược cổ truyền	2	2	0	4	0164123428	
22	0164123445	Dược động học	2	2	0	4		
23	0164123927	Giải phẫu - Sinh lý	3	2	1	6		
24	0164123306	Vì sinh – Ký sinh trùng	2	1	1	4	0164123927	
25	0164124316	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	3	3	0	6	0164123927	
26	0164123930	Bệnh học cơ sở	3	3	0	6	0164123306 0164123929	
27	0164123422	Thực vật dược	3	2	1	6		
28	0164123429	Hóa dược 1	3	2	1	6	0164123418 0164124243	
29	0164123430	Hóa dược 2	3	2	1	6	0164123429	
30	0164123932	Dược lý 1	3	3	0	6	0164123930 0164123414 0164123430 0164123445	
31	0164123436	Dược lý 2	3	2	1	6	0164123932	C
32	0164123934	Dược liệu 1	3	3	0	6	0164123422 0164123926	
33	0164123428	Dược liệu 2	3	2	1	6	0164123934	
34	0164123439	Dược lâm sàng 1	3	2	1	6	0164123306 0164123436	
35	0164123933	Dược lâm sàng 2	3	2	1	6	0164123439	
36	0164121088	Độc chất học	2	2	0	4	0164123420	
37	0164123431	Bào chế và sinh dược học 1	3	2	1	6	0164123430	
38	0164123432	Bào chế và sinh dược học 2	3	2	1	6	0164123431	
39	0164123937	Kiểm nghiệm dược phẩm	3	2	1	6	0164124243	
40	0164123924	Pháp chế dược	3	2	1	6		2
41	0164123939	Quản lý kinh tế dược	3	2	1	6	0164123924	1
42	0164123936	Chuyên đề Nhận thức dược liệu	1	0	1	2	0164123934	1
III. KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH			18					4
43	0164123423	Tiếng Anh chuyên ngành Dược	3	3	0	6		
44	0164123452	Dược xã hội	2	2	0	4		2
45	0164123940	Dược bệnh viện	3	2	1	6		
46	0164123941	Quản trị doanh nghiệp dược	2	2	0	4		1
47	0164123450	Marketing & thị trường dược	3	2	1	6		1

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ				Học phần học trước	TC online
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Tự học		
48	0164123942	GPs - Bảo quản thuốc & dụng cụ y tế	2	2	0	4		
49	0164123943	Chuyên đề quản lý Nhà thuốc	1	1	0	2		
<i>* Sinh viên chỉ chọn 01 trong 02 nhóm học phần tự chọn (a hoặc b):</i>								
a) Nhóm học phần tự chọn 1:								
50a	0164123944	Các triệu chứng thường gặp ở nhà thuốc	2	2	0	4		
51a	0164123957	Sai sót trong sử dụng thuốc	2	2	0	4		
b) Nhóm học phần tự chọn 2:								
50b	0164123985	Chăm sóc dược	2	2	0	4		
51b	0164123947	Tương tác thuốc	2	1	1	4		
IV. HỌC KỲ DOANH NGHIỆP			10					0
52	0164122716	Thực tập tốt nghiệp	4	0	4	8		
53	0164124219	Văn hóa doanh nghiệp Dược	3	3	0	6		
54	0164123713	Thực hành kỹ năng nghề nghiệp	3	0	3	6		
V. KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP HOẶC HỌC PHẦN THAY THẾ			08					2
<i>* Sinh viên thực hiện khóa luận tốt nghiệp hoặc học các học phần thay thế</i>								
55	0164123464	Khóa luận tốt nghiệp	8	8	0	16		
<i>* Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp</i>								
55a	0164124025	Đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội	2	2	0	4		1
55b	0164124026	Kỹ năng tìm việc và khởi nghiệp	2	1	1	4		1
55c	0164123958	Đánh giá sử dụng thuốc	2	2	0	4		
55d	0164123959	Hóa sinh lâm sàng	2	2	0	4	0164123414	
VI. KIẾN THỨC KHÔNG TÍNH ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG			32*					0
56	0164060029	Giáo dục quốc phòng và an ninh*	8*	5	3	16		
57	0164123628	Giáo dục thể chất *	2*	0	2	4		
58	0164060025	Giáo dục thể chất 2*	1*	0	1	2	0164123628	
59	0164123664	Mos Word*	2*	1	1	4	0164123626	
60	0164123665	Mos Excel*	2*	1	1	4	0164123664	
61	0164121911	Mos Powerpoint*	2*	1	1	4	0164123665	
62	0164123671	Tiếng Anh CDR 1*	3*	3	0	6		
63	0164123672	Tiếng Anh CDR 2*	3*	3	0	6	0164123671	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ				Học phần học trước	TC online
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Tự học		
64	0164123673	Tiếng Anh CDR 3*	3*	3	0	6	0164123672	
65	0164123674	Tiếng Anh CDR 4*	3*	3	0	6	0164123673	
66	0164124315	Kỹ năng Dược tại nhà thuốc cộng đồng	3*	3	0	6		

*** Ghi chú:** 150 tín chỉ tích lũy tính điểm trong chương trình đào tạo và 32 tín chỉ của các học phần có ký hiệu (*) không tích lũy điểm, nhưng bắt buộc học để hoàn thiện chuẩn đầu ra.

VIII. KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CHI TIẾT

TT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ				Học phần học trước	TC online
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Tự học		
NĂM THỨ NHẤT								
HỌC KỲ 1			9					1
1	0164123621	Nhập môn ngành Dược học	3	3	0	6		
2	0164123627	Văn hóa sinh viên BVU	3	3	0	6		1
3	0164123622	Tiếng Anh giao tiếp	3	3	0	6		
HỌC KỲ 2			16					0
1	0164123411	Hóa đại cương và vô cơ	3	2	1	6		
2	0164123410	Sinh học tế bào - phân tử	3	2	1	6		
3	0164123927	Giải phẫu - sinh lý	3	2	1	6		
4	0164123306	Vi sinh – Ký sinh trùng	2	1	1	4	0164123927	
5	0164123675	Tiếng Anh thương mại A1	3	3	0	6	0164123622	
6	0164123664	Mos Word *	2*	1	1	4		
HỌC KỲ 3			16					1
1	0164123925	Hóa hữu cơ 1	3	2	1	6	0164123411	
2	0164123418	Hóa lý dược	3	2	1	6		1
3	0164123422	Thực vật dược	3	2	1	6		
4	0164123676	Tiếng Anh thương mại A2	3	3	0	6	0164123675	
5	0164123665	Mos Excel*	2*	1	1	4	0164123664	
6	0164123628	Giáo dục thể chất 1*	2*	0	2	4		
TỔNG NĂM 1: 9,16,16=41								
NĂM THỨ HAI								
HỌC KỲ 4			16					2
1	0164122791	Triết học Mác- Lênin	3	3	0	6		2
2	0164123926	Hóa hữu cơ 2	3	2	1	6	0164123411	
3	0164121911	Mos Powerpoint*	2*	1	1	4	0164123665	
4	0164060029	Giáo dục quốc phòng và an ninh*	8*	5	3	16		

TT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ				Học phần học trước	TC online
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Tự học		
HỌC KỲ 5			14					1
1	0164122792	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	0	4	0164122791	1
2	0164123419	Hóa phân tích 1	3	2	1	6	0164123411 0164123926	
3	0164124316	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	3	3	0	6	0164123927	
4	0164123423	Tiếng Anh chuyên ngành Dược	3	3	0	6		
5	0164123671	Tiếng Anh CĐR 1*	3*	3	0	6		
HỌC KỲ 6			10					3
1	0164060020	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0	4	0164122792	1
2	0164123924	Pháp chế dược	3	2	1	6		2
3	0164124243	Hóa phân tích 2	2	2	0	4	0164123419	
4	0164123672	Tiếng Anh CĐR 2*	3*	3	0	6	0164123671	
TỔNG: 16,14,10=40								
NĂM THỨ BA								
HỌC KỲ 7			16					2
1	0164060600	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	4	0164060020	1
2	0164123414	Hóa sinh	3	2	1	6	0164123418 0164124243	1
3	0164123429	Hóa dược 1	3	2	1	6	0164123418 0164124243	
4	0164123930	Bệnh học cơ sở	3	3	0	6	0164123306 0164123929	
5	0164123938	Độc chất học	2	2	0	4	0164124243	
6	0164123673	Tiếng Anh CĐR 3*	3*	3	0	6	0164123672	
HỌC KỲ 8			17					1
1	0164060034	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	0	4		1
2	0164123934	Dược liệu 1	3	2	1	6	0164123422 0164123926	
3	0164123430	Hóa dược 2	3	2	1	6	0164123429	
4	0164123940	Dược bệnh viện	2	2	0	4		
5	0164123937	Kiểm nghiệm dược phẩm	3	3	0	6	0164124243	
6	0164123674	Tiếng Anh CĐR 4*	3*	3	0	6	0164123673	
7	0164060025	Giáo dục thể chất 2*	1*	1	0	2		
HỌC KỲ 9			10					1
1	0164123932	Dược lý 1	4	4	0	8	0164123930 0164123414 0164123430 0164123445	
2	0164123428	Dược liệu 2	3	2	1	6	0164123934	
3	0164123939	Quản lý kinh tế dược	3	2	1	6	0164123924	1
TỔNG: 17,17,10=44								

TT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ				Học phần học trước	TC online
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Tự học		
NĂM THỨ TƯ								
HỌC KỲ 10			13					4
1	0164123431	Bào chế và sinh dược học 1	3	2	1	6	0164123430	
2	0164123436	Dược lý 2	4	3	1	8	0164123932	
3	0164123935	Dược cổ truyền	2	2	0	4	0164123428	
4	0164123452	Dược xã hội học	2	2	0	4		2
5	0164123936	Chuyên đề nhận thức dược liệu	1	1	0	2	0164123428	1
6	0164123931	Chuyên đề đạo đức hành nghề dược	1	0	1	2		1
HỌC KỲ 11			14					1
1	0164123432	Bào chế và sinh dược học 2	3	2	1	6	0164123431	
2	0164123439	Dược lâm sàng 1	3	2	1	6	0164123928 0164123436	
3	0164123445	Dược động học	2	2	0	4		
4	0164123941	Quản trị doanh nghiệp dược	2	2	0	4		1
* Sinh viên chỉ chọn 01 trong 02 nhóm học phần tự chọn (a hoặc b):								
a) Nhóm học phần tự chọn 1:								
4a	0164123944	Các triệu chứng thường gặp ở nhà thuốc	2	2	0	4		
5a	0164123947	Tương tác thuốc	2	2	0	4		
b) Nhóm học phần tự chọn 2:								
4b	0164123957	Sai sót trong sử dụng thuốc	2	2	0	4		
5b	0164123985	Chăm sóc dược	2	2	0	4		
HỌC KỲ 12			10					1
1	0164123450	Marketing & thị trường dược	2	2	0	4		1
2	0164123933	Dược lâm sàng 2	3	2	1	6	0164123439	
3	0164123942	GPs - Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	2	2	0	4		
4	0164123943	Chuyên đề quản lý Nhà thuốc	1	1	0	2		
5	0164123960	Thông tin thuốc và Cảnh giác Dược	2	2	0	4		
TỔNG:15,14,10= 39								
NĂM THỨ NĂM								
HỌC KỲ 13 (Học kỳ doanh nghiệp)			10					0
1	0164122716	Thực tập tốt nghiệp	4	0	4	8	0164122716	
2	0164124219	Văn hóa doanh nghiệp dược	3	0	3	6	0164124219	
3	0164123713	Thực hành kỹ năng nghề nghiệp	3	0	3	6	0164123713	
HỌC KỲ 14			11					2

TT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ				Học phần học trước	TC online
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Tự học		
1	0164124315	Kỹ năng Dược tại nhà thuốc cộng đồng	3	3	0	6		
* Sinh viên chỉ thực hiện khóa luận tốt nghiệp hoặc học các học phần thay thế								
2	0164100102	Khóa luận tốt nghiệp	8	8	0	16		
* Các học phần thay thế Khóa luận tốt nghiệp								
2a	0164124025	Đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội	2	2	0	4		1
2b	0164124026	Kỹ năng tìm việc và khởi nghiệp	2	1	1	4		1
2c	0164123958	Đánh giá sử dụng thuốc	2	2	0	4		
2d	0164123959	Hóa sinh lâm sàng	2	2	0	4	0164123414	
TỔNG SỐ TÍN CHỈ (150 tín chỉ tích lũy tính điểm trong chương trình đào tạo và 32 tín chỉ của các học phần có ký hiệu (*) không tích lũy điểm, nhưng bắt buộc học để hoàn thiện chuẩn đầu ra)			182					20

IX. MA TRẬN MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TT	Mã học phần	Tên học phần	Học kì bố trí	Sự đóng góp của các học phần vào việc đạt được chuẩn đầu ra												
				P L O 1	P L O 2	P L O 3	P L O 4	P L O 5	P L O 6	P L O 7	P L O 8	P L O 9	P L O 10	P L O 11	P L O 12	P L O 13
	I. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG															
1	0164122791	Triết học Mác - Lênin	4	X											X	
2	0164122792	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	5	X											X	
3	0164060020	Chủ nghĩa xã hội khoa học	6	X											X	
4	0164060600	Tư tưởng Hồ Chí Minh	7	X											X	
5	0164060034	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	8	X											X	
6	0164123622	Tiếng Anh giao tiếp	1			X				X				X		X
7	0164123675	Tiếng Anh thương mại A1	2			X				X				X		X
8	0164123676	Tiếng Anh thương mại A2	3			X				X				X		X
9	0164123627	Văn hóa sinh viên BVU	1		X										X	
10	0164123621	Nhập môn ngành Dược	1				X				X				X	X

TT	Mã học phần	Tên học phần	Học kì bố trí	Sự đóng góp của các học phần vào việc đạt được chuẩn đầu ra												
				P L O 1	P L O 2	P L O 3	P L O 4	P L O 5	P L O 6	P L O 7	P L O 8	P L O 9	P L O 10	P L O 11	P L O 12	P L O 13
11	0164123411	Hóa đại cương và vô cơ	2			X	X				X				X	X
12	0164123925	Hóa hữu cơ 1	3			X	X				X				X	X
13	0164123992	Hóa hữu cơ 2	4			X	X				X				X	X
14	0164123419	Hóa phân tích 1	5			X	X				X				X	X
15	0164124243	Hóa phân tích 2	6			X	X				X				X	X
16	0164123414	Hóa sinh	7			X	X	X			X				X	X
17	0164123418	Hóa lý dược	3			X	X				X				X	X
18	0164123410	Sinh học tế bào - phân tử	2			X	X	X			X				X	X
19	0164123931	Chuyên đề Đạo đức hành nghề Dược	10	X							X				X	X
II. KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH																
20	0164123960	Thông tin thuốc và cảnh giác dược	12			X	X	X			X				X	X
21	0164123935	Dược cổ truyền	10			X	X	X			X				X	X
22	0164123445	Dược động học	11			X	X	X			X				X	X
23	0164123927	Giải phẫu - Sinh lý	2			X	X	X			X				X	X
24	0164123306	Vì sinh - Ký sinh trùng	2			X	X	X			X				X	X
25	0164124316	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	5			X	X	X			X				X	X
26	0164123930	Bệnh học cơ sở	7			X	X	X			X				X	X
27	0164123422	Thực vật dược	3			X	X	X			X				X	X
28	0164123429	Hóa dược 1	7			X	X	X	X		X				X	X
29	0164123430	Hóa dược 2	8			X	X	X	X		X				X	X
30	0164123932	Dược lý 1	9			X	X	X	X		X				X	X
31	0164123436	Dược lý 2	10			X	X	X	X		X				X	X
32	0164123934	Dược liệu 1	8			X	X	X	X		X				X	X
33	0164123428	Dược liệu 2	9			X	X	X	X		X				X	X
34	0164123439	Dược lâm sàng 1	11			X	X	X	X		X				X	X
35	0164123933	Dược lâm sàng 2	12			X	X	X	X		X				X	X
36	0164121088	Độc chất học	7			X	X	X			X				X	X
37	0164123431	Bào chế và sinh dược học 1	10			X	X	X	X		X				X	X
38	0164123432	Bào chế và sinh dược học 2	11			X	X	X	X		X				X	X

TT	Mã học phần	Tên học phần	Học kì bố trí	Sự đóng góp của các học phần vào việc đạt được chuẩn đầu ra												
				P L O 1	P L O 2	P L O 3	P L O 4	P L O 5	P L O 6	P L O 7	P L O 8	P L O 9	P L O 10	P L O 11	P L O 12	P L O 13
39	0164123937	Kiểm nghiệm dược phẩm	8			X	X	X	X		X				X	X
40	0164123924	Pháp chế dược	6			X	X	X	X		X				X	X
41	0164123939	Quản lý kinh tế dược	9			X	X	X	X		X				X	X
42	0164123936	Chuyên đề Nhận thức dược liệu	10			X	X	X			X				X	X
III. KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH																
43	0164123423	Tiếng Anh chuyên ngành Dược	5			X				X				X	X	X
44	0164123452	Dược xã hội học	10			X	X	X	X		X				X	X
45	0164123940	Dược bệnh viện	8			X	X	X	X		X				X	X
46	0164123941	Quản trị doanh nghiệp dược	11			X	X	X	X		X				X	X
47	0164123450	Marketing & thị trường dược	12			X	X	X	X		X				X	X
48	0164123942	GPs - Bảo quản thuốc & dụng cụ y tế	12			X	X	X	X		X				X	X
49	0164123943	Chuyên đề quản lý Nhà thuốc	12			X	X	X			X				X	X
<i>* Sinh viên chỉ chọn 01 trong 02 nhóm học phần tự chọn (a hoặc b):</i>																
a) Nhóm nhóm học phần tự chọn 1:																
50a	0164123944	Các triệu chứng thường gặp ở nhà thuốc	11			X	X	X	X		X				X	X
51a	0164123957	Sai sót trong sử dụng thuốc	11			X	X	X	X		X				X	X
b) Nhóm nhóm học phần tự chọn 2:																
50b	0164123985	Chăm sóc dược	11			X	X	X	X		X				X	X
51b	0164123947	Tương tác thuốc	11			X	X	X	X		X				X	X
IV. HỌC KỲ DOANH NGHIỆP																
52	0164122716	Thực tập tốt nghiệp	13				X	X			X	X	X	X	X	X
53	0164124219	Văn hóa doanh nghiệp dược	13				X	X			X	X	X	X	X	X
54	0164123713	Thực hành kỹ năng nghề nghiệp	13				X	X			X	X	X	X	X	X
V. KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP/HỌC PHẦN THAY THẾ																
<i>* Sinh viên chỉ thực hiện khóa luận tốt nghiệp hoặc học các học phần thay thế</i>																
55	0164123464	Khóa luận tốt nghiệp	14	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

TT	Mã học phần	Tên học phần	Học kì bố trí	Sự đóng góp của các học phần vào việc đạt được chuẩn đầu ra												
				P L O 1	P L O 2	P L O 3	P L O 4	P L O 5	P L O 6	P L O 7	P L O 8	P L O 9	P L O 10	P L O 11	P L O 12	P L O 13
* Các học phần thay thế khóa luận																
55a	0164124025	Đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội	14	X								X	X		X	
55b	0164124026	Kỹ năng tìm việc và Khởi nghiệp	14				X					X	X		X	
55c	0164123958	Đánh giá sử dụng thuốc	14			X	X	X	X			X				X
55d	0164123959	Hóa sinh lâm sàng	14			X	X	X	X			X				X
VI. KIẾN THỨC KHÔNG TÍCH LŨY																
56	0164060029	Giáo dục quốc phòng và an ninh*	4	X							X				X	X
57	0164123628	Giáo dục thể chất *	3	X							X				X	X
58	0164060025	Giáo dục thể chất 2*	8	X							X				X	X
59	0164123664	Mos Word*	2	X				X	X					X		
60	0164123665	Mos Excel*	3	X				X	X					X		
61	0164121911	Mos Powerpoint*	4	X				X	X					X		
62	0164123671	Tiếng Anh CDR 1*	5	X					X					X		
63	0164123672	Tiếng Anh CDR 2*	6	X					X					X		
64	0164123673	Tiếng Anh CDR 3*	7	X					X					X		
65	0164123674	Tiếng Anh CDR 4*	8	X					X					X		
66	0164124315	Kỹ năng Dược tại nhà thuốc cộng đồng*	14	X			X	X		X				X	X	X

X. MÔ TẢ TÓM TẮT CÁC HỌC PHẦN

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt học phần
1	0164122791	Triết học Mác - Lênin	3	Học phần này cung cấp kiến thức chung nhằm trang bị thế giới quan duy vật khoa học và phương pháp luận biện chứng duy vật cho người học. Học phần giúp người học xác định đúng vai trò, vị trí của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội, nâng cao bản lĩnh chính trị, từng bước hình thành những giá trị văn hóa và nhân sinh quan tốt đẹp, củng cố lý tưởng, niềm tin vào con đường và sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước.
2	0164122792	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	Học phần này trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị trong bối cảnh phát triển của đất nước và thế giới ngày nay. Trên cơ sở đó hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt học phần
				của các quan hệ kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và góp phần giúp sinh viên xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường; qua đó, hình thành lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác - Lênin...
3	0164060020	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học là một trong ba bộ phận hợp thành của chủ nghĩa Mác – Lênin, nghiên cứu những quy luật tất yếu của sự ra đời Hình thái kinh tế Cộng sản Chủ nghĩa, những vấn đề Chính trị - Xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng Xã hội Chủ nghĩa trên thế giới và trong đời sống hiện thực ở Việt Nam hiện nay.
4	0164060600	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Học phần cung cấp cho người học kiến thức cốt lõi về: sự hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; Độc lập dân tộc và Chủ nghĩa xã hội: Đảng Cộng Sản và Nhà nước Việt Nam; Đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Văn hóa, đạo đức, con người và sự vận dụng của Đảng Cộng sản trong cách mạng Việt Nam. Học phần giúp người học nhận thức được vai trò, giá trị của Tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn.
5	0164060034	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản của Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, cung cấp các kiến thức cơ bản về: sự ra đời của Đảng, quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng qua các giai đoạn, thành công, hạn chế, bài học kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng. Học phần giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam XHCN.
6	0164123622	Tiếng Anh giao tiếp	3	Học phần này cung cấp kiến thức ngôn ngữ, giúp người học hình thành và phát triển năng lực giao tiếp thông qua rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thuộc các chủ đề giao tiếp thường gặp hàng ngày. Học phần này cũng giúp người học sử dụng tiếng Anh thành thạo và lưu loát, hiệu quả hơn trong học thuật, đời sống và trong môi trường làm việc.
7	0164123675	Tiếng Anh thương mại A1	3	Học phần trang bị kiến thức từ vựng cho người học xoay quanh các chủ đề trong kinh doanh như quy cách đặt hàng và giao hàng, lịch sử hình thành và phát triển của một công ty, các chuyến đi công tác trong và ngoài nước... Các bài học tập trung trang bị các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết tiếng Anh trong những tình huống kinh doanh thực tế như cách thức viết email hỏi hàng, đặt hàng và trao đổi về thông tin sản phẩm cũng như phép ứng xử, giao tiếp trong kinh doanh, từ đó giúp sinh viên ứng dụng và làm tốt công việc sau này.
8	0164123676	Tiếng Anh thương mại A2	3	Học phần giúp cho người học nâng cao vốn từ vựng và tình huống giao tiếp trong ngữ cảnh thương mại, xoay quanh các chủ đề như văn hóa trong kinh doanh, dịch vụ khách hàng, sản phẩm, đàm phán, cách thức tham dự các buổi triển lãm, hội chợ thương mại trong nước và quốc tế,... Học phần cũng tập trung trang bị các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết tiếng Anh trong những tình huống kinh doanh thực tế cũng như phép ứng xử trong kinh

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt học phần
				doanh nhằm giúp người học làm quen và nắm bắt được các kiến thức về thương mại cũng như các kỹ năng cần thiết để có thể vận dụng làm tốt công việc sau này.
9	0164123627	Văn hóa sinh viên BVU	3	Học phần giới thiệu đến sinh viên văn hóa, lịch sử hình thành, phát triển BVU và tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, từ đó giúp sinh viên hiểu và tự hào về ngôi trường đang học tập cũng như nơi mình đang sinh sống. Ngoài ra học phần còn giúp sinh viên trang bị những kiến thức, kỹ năng để chủ động hội nhập, trải nghiệm và phát triển trong môi trường đa văn hóa và định hướng quốc tế.
10	0164123621	Nhập môn ngành Dược	3	Học phần cung cấp kiến thức về khái niệm ngành Dược, mục tiêu của ngành dược trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng, các thuật ngữ sử dụng trong ngành Dược, cơ cấu tổ chức ngành Dược Việt Nam, các tiêu chuẩn cơ bản của Dược sĩ Việt Nam, những thuận lợi và khó khăn, các định hướng chuyên ngành dược và các lĩnh vực công tác của Dược sĩ và các nội dung đào tạo dược sĩ.
11	0164123411	Hóa đại cương và vô cơ	3	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về khái niệm và định luật cơ bản trong hóa học; cấu tạo nguyên tử và hệ thống tuần hoàn các nguyên tố hóa học; liên kết hóa học và cấu tạo phân tử; phức chất; cấu tạo vật thể - phân cực ion; nhiệt động hóa học. Dựa trên các nguyên lý cơ bản của nhiệt động hoá học để giải thích các quá trình hoá học, định luật Hess và các hệ quả, các khái niệm nội năng, enthalpy, entropy, thế đẳng nhiệt đẳng áp. Phân biệt được các loại dung dịch, biết cách pha chế dung dịch, xác định được độ pH. Trình bày được các tính chất hoá học cơ bản của hợp chất vô cơ, ứng dụng của một số chất vô cơ trong ngành dược. Trình bày được tên gọi, phương pháp điều chế, tính chất hoá học chính. Viết được quy trình điều chế một số hợp chất có nhóm chức, viết được tên và công thức các chất được sử dụng trong dược học.
12	0164123925	Hóa hữu cơ 1	3	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về các hiệu ứng điện tử trong hoá hữu cơ, các loại đồng phân của hợp chất hữu cơ, các phản ứng hữu cơ, phương pháp xác định cấu trúc hợp chất hữu cơ, đồng thời cung cấp những kiến thức về cấu trúc, danh pháp, tính chất, phương pháp điều chế, ứng dụng...của các nhóm hợp chất hữu cơ quan trọng (hydrocarbon, dẫn chất halogen và các hợp chất cơ kim, dẫn chất sulffon hoá và nitro hoá của hydrocarbon thơm, alcol, phenol, ether oxyd, aldehyd, ceton, quinon, acid carboxylic và các dẫn chất)
13	0164123992	Hóa hữu cơ 2	3	Học phần cung cấp những kiến thức về các nhóm hợp chất tạp chức. Các hợp chất dị vòng, dị vòng 5 cạnh, 6 cạnh, cách gọi tên, tính chất hóa học và ứng dụng của chúng trong y dược học. Cung cấp những kiến thức cơ bản về các hợp chất có trong tự nhiên (Acid nucleic, Terpen, Steroid), phương pháp chiết tách và những ứng dụng của chúng.
14	0164123419	Hóa phân tích 1	3	Học phần cung cấp kiến thức về cơ bản về hóa phân tích, vai trò, ý nghĩa, các định nghĩa cơ bản của hóa phân tích, cân bằng hóa học, các phương pháp sử dụng thông kê trong phân tích số liệu, phân tích định lượng bằng phép đo

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt học phần
				thể tích và đo khối lượng: Phương pháp acid-base, tạo phức, oxi hóa - khử, kết tủa
15	0164124243	Hóa phân tích 2	2	Học phần cung cấp kiến thức đại cương về nguyên lý, ứng dụng các phương pháp phân tích điện hóa, phương pháp phân tích quang học, phương pháp chiết, tách, sắc ký vào phân tích dược phẩm.
16	0164123305	Hóa sinh	3	Học phần cung cấp những kiến thức về cấu tạo, cơ chế tác dụng sinh học và quá trình chuyển hóa của các chất tham gia vào hoạt động sống của cơ thể: protid, glucid, lipid, enzym, hormon... Học phần còn trang bị cho sinh viên những kiến thức về quá trình chuyển hóa xảy ra ở mô, ở các cơ quan chủ yếu trong cơ thể.
17	0164123990	Hóa lý dược	3	Học phần trang bị kiến thức nền tảng về các tính chất cơ bản của dung dịch điện ly, về các hệ phân tán, động học các phản ứng và điện hóa học thường được ứng dụng trong ngành Dược.
18	0164123410	Sinh học tế bào - phân tử	3	Học phần cung cấp những kiến thức đại cương về cơ sở sinh học và hóa học của tế bào, từ cấu tạo tế bào, chức năng và hoạt động của màng tế bào, các bào quan, hoạt động sinh lý của tế bào cho đến cấu trúc, chức năng và vai trò của các loại phân tử quan trọng trong tế bào. Ngoài ra, học phần sẽ giới thiệu các nguyên lý ứng dụng của công nghệ sinh học trong y dược.
19	0164123931	Chuyên đề Đạo đức hành nghề Dược	1	Học phần cung cấp những nguyên tắc đạo đức cơ bản trong hành nghề dược.
20	0164123960	Thông tin thuốc và Cảnh giác dược	2	Học phần cung cấp cho sinh viên kỹ năng tìm kiếm, đánh giá và quản lý nguồn dữ liệu y dược chính thống để cung cấp thông tin tư vấn chính xác cho cán bộ y tế và người bệnh. Đồng thời, môn học tập trung vào việc giám sát an toàn thuốc thông qua việc phát hiện, báo cáo và phân tích các phản ứng có hại (ADR), nhằm hạn chế tối đa rủi ro và tối ưu hóa hiệu quả điều trị trong thực hành lâm sàng.
21	0164123935	Dược cổ truyền	2	Học phần cung cấp kiến thức đại cương Y học cổ truyền; phân tích và xây dựng 1 số phương thuốc cổ truyền; chế biến và bào chế được một số vị thuốc, loại thuốc cổ truyền.
22	0164123445	Dược động học	2	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về dược động học các quá trình hấp thu, phân bố, chuyển hóa thải trừ thuốc và các thông số liên quan, mô hình hóa trong dược động học, tính toán thông số từ dữ liệu nồng độ, dược động học theo đường dùng và chế độ dùng thuốc.
23	0164123927	Giải phẫu - Sinh lý	3	Học phần cung cấp những nội dung cơ bản nhất về Giải phẫu của các hệ cơ quan trong cơ thể người, sinh lý tế bào, sinh lý học của máu và các dịch thể, sinh lý của các hệ cơ quan trong cơ thể người (tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa, thần kinh, bài tiết, nội tiết, sinh dục).

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt học phần
24	0164123306	Vi sinh - Ký sinh trùng	2	- Phần Vi sinh cung cấp những kiến thức về cấu tạo, đặc điểm sinh hóa, sinh lý và di truyền của vi sinh vật..., đặc điểm, khả năng gây bệnh một số vi khuẩn, virus thường gặp - Phần Ký sinh trùng cung cấp những khái niệm cơ bản về ký sinh trùng, bệnh học sốt rét, các đặc điểm sinh học, hình thái, sinh lý, chu kỳ phát triển của nấm, giun, sán, amip. Học phần này cũng cung cấp cho sinh viên các phương pháp chẩn đoán bệnh, nguyên tắc điều trị, thực hành lấy mẫu, làm tiêu bản ký sinh trùng gây bệnh.
25	0164123929	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	2	- Phần Miễn dịch cung cấp kiến thức về khái niệm bệnh, bệnh nguyên, bệnh sinh, miễn dịch, Cytokin – quá mẫn. Các rối loạn chuyển hóa glucid – protid - Lipid, rối loạn nước điện - giải, rối loạn acid – base - Phần Sinh lý bệnh cung cấp kiến thức về sinh lý bệnh của các cơ quan trong cơ thể: Viêm, điều hòa thân nhiệt, sốt, sinh lý bệnh hệ hô hấp, hệ tuần hoàn, hệ tạo máu, hệ tiêu hóa - gan mật và hệ tiết niệu.
26	0164123930	Bệnh học cơ sở	3	Học phần cung cấp các kiến thức về nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, phương pháp điều trị các bệnh cơ bản.
27	0164123422	Thực vật dược	3	Học phần cung cấp kiến thức đại cương về thực vật học, mô tả các cơ quan sinh dưỡng, sinh sản của thực vật. Học phần còn trang bị cho sinh viên về nguyên tắc chung và phương pháp để phân loại thực vật.
28	0164123429	Hóa dược 1	3	Học phần cung cấp kiến thức về: + Nguồn gốc, phân loại, cấu tạo hoá học, liên quan cấu trúc – tác dụng sinh học, tính chất lý, hoá học chung và tác dụng, chỉ định chung của các nhóm thuốc hóa dược cơ bản. + Cấu tạo hóa học, phương pháp điều chế chính, tính chất lý hóa, phương pháp kiểm nghiệm, pha chế, bảo quản, tác dụng và chỉ định của các thuốc chính trong các nhóm thuốc hóa dược cơ bản.
29	0164123430	Hóa dược 2	3	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức: + Nguồn gốc, phân loại, cấu tạo hoá học, liên quan cấu trúc – tác dụng sinh học, tính chất lý, hoá học chung và tác dụng, chỉ định chung của các nhóm thuốc hóa dược cơ bản. + Cấu tạo hóa học, phương pháp điều chế chính, tính chất lý hóa, phương pháp kiểm nghiệm, pha chế, bảo quản, tác dụng và chỉ định của các thuốc chính trong các nhóm thuốc hóa dược cơ bản.
30	0164123932	Dược lý 1	3	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về Dược lý học đại cương (tác dụng, đích tác dụng, cơ chế tác dụng của thuốc, các yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng, các phản ứng có hại của thuốc); - Thuốc tác động trên hệ thần kinh thực vật - Thuốc tác động trên hệ thần kinh trung ương: thuốc tê, mê, an thần gây ngủ, thuốc trị rối loạn tâm thần, thuốc giảm đau

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt học phần
				- Thuốc giảm đau ngoại biên - Thuốc điều trị gout - Kháng sinh kháng khuẩn - Thuốc kháng lao-phong - Thuốc kháng nấm - Thuốc kháng virus.
31	0164123436	Dược lý 2	3	Học phần cung cấp thông tin về đặc tính dược lý (dược động học, cơ chế tác dụng, tác dụng, chỉ định, tác dụng không mong muốn, thận trọng/cảnh báo khi dùng thuốc, chống chỉ định, tương tác thuốc) của các nhóm thuốc cơ bản được áp dụng trong điều trị: - Hormon và thuốc điều trị rối loạn hormon: hormon tuyến giáp, vỏ thượng thận, tuyến tụy và hormon sinh dục. - Thuốc tác động trên hệ hô hấp: thuốc ho – long đờm, thuốc điều trị hen suyễn - Thuốc kháng histamine H1 - Thuốc tác động trên hệ tiêu hóa: thuốc điều trị viêm loét dạ dày; thuốc điều trị tiêu chảy, táo bón. - Thuốc tác động trên hệ tim mạch: thuốc lợi tiểu; thuốc hạ huyết áp; thuốc trị thiếu máu cục bộ cơ tim, suy tim xung huyết - Thuốc điều trị rối loạn lipid máu - Thuốc tác động trên quá trình đông máu - Thuốc điều trị amip.
32	0164123934	Dược liệu 1	3	Học phần cung cấp kiến thức chung về nguồn gốc, đặc điểm, phân bố, thành phần hóa học chính, tác dụng sinh học của các nhóm hợp chất carbohydrat, glycosid trợ tim, saponin, anthranoid, flavonoid, coumarin, tanin...có trong dược liệu. Sinh viên cũng được trang bị kiến thức về vi phẫu, phương pháp chiết xuất, định tính, định lượng các nhóm hợp chất trên.
33	0164123428	Dược liệu 2	3	Học phần cung cấp các kiến thức về nguồn gốc, đặc điểm, phân bố công thức cấu tạo, tác dụng sinh học của các dược liệu chứa các nhóm hợp chất tinh dầu, nhựa, chất béo, và alkaloid .Sinh viên cũng được trang bị kiến thức về thực hành vi phẫu, phương pháp chiết xuất dược liệu, định tính định lượng các hợp chất trên.
34	0164123439	Dược lâm sàng 1	3	Học phần cung cấp kiến thức ban đầu về dược lâm sàng, đồng thời nắm được những nguyên tắc cơ bản khi sử dụng thuốc cho người bệnh. Các nội dung chính yếu của học phần: - Khái niệm về dược động học lâm sàng, những tương tác thuốc có thể xảy ra và cách khắc phục khi sử dụng thuốc cho người bệnh. - Những xét nghiệm lâm sàng thông dụng và biện luận kết quả. - Các nguyên tắc sử dụng thuốc cho các đối tượng đặc biệt (trẻ em, người già, người suy gan, thận...) - Nguyên tắc sử dụng: kháng sinh, glucocorticoid, vitamin, khoáng chất, thuốc trị thiếu máu và dịch tiêm truyền tĩnh mạch.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt học phần
35	0164123933	Dược lâm sàng 2	3	Học phần cung cấp những kiến thức liên quan đến sử dụng thuốc điều trị ở một số bệnh thông thường như tăng huyết áp, đái tháo đường, loét dạ dày-tá tràng, viêm phổi, viêm phế quản, hen phế quản,... Trong mỗi bệnh sẽ tập trung chủ yếu về cách sử dụng thuốc: mục đích, nguyên tắc điều trị, các tương tác thuốc, phản ứng bất lợi của thuốc và cách khắc phục, liều lượng và cách sử dụng các nhóm thuốc để điều trị bệnh. Trong phần thực hành, sinh viên sẽ được tiếp cận với các ca lâm sàng cụ thể của từng bệnh, từ đó thực hành phân tích bệnh án về mục đích dùng thuốc, liều lượng, thời gian dùng thuốc, tương tác thuốc trong điều trị. lựa chọn được thuốc tối ưu cho bệnh nhân.
36	0164123938	Độc chất học	2	Học phần cung cấp kiến thức về tính chất hóa học và độc tính của các chất độc thường gặp, phản ứng phát hiện chất độc trong mẫu phân tích và cách xử lý.
37	0164123431	Bào chế và sinh dược học 1	3	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc: dung dịch thuốc uống và thuốc dùng ngoài, thuốc tiêm, thuốc nhỏ mắt, cao thuốc, cồn thuốc.
38	0164123432	Bào chế và sinh dược học 2	3	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc: nhũ tương, hỗn dịch, thuốc mỡ dùng trên da và niêm mạc, thuốc đạn, thuốc bột, thuốc viên và thuốc nang.
39	0164123937	Kiểm nghiệm dược phẩm	3	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về công tác tiêu chuẩn hoá chất lượng và kiểm nghiệm thuốc. Học phần cũng cung cấp kiến thức chuyên ngành về ứng dụng của một số phương pháp hóa học, hóa lý, sinh học thường sử dụng trong kiểm nghiệm thuốc, các tiêu chí chính cần kiểm nghiệm của một số dạng bào chế. Học phần hướng dẫn người học rèn luyện kỹ năng thực hành kiểm nghiệm một số chỉ tiêu cho một số dạng chế phẩm theo các chuyên luận của Dược điển Việt Nam.
40	0164123924	Pháp chế dược	3	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về hệ thống pháp luật, luật dược, các qui định quản lý các thuốc phải kiểm soát đặc biệt, quản lý chất lượng thuốc, quản lý tồn trữ thuốc, kê đơn thuốc và bán thuốc theo đơn, cách ghi nhãn thuốc, thông tin quảng cáo thuốc, điều kiện về hành nghề dược, qui định thanh tra dược.
41	0164123939	Quản lý kinh tế dược	3	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về doanh nghiệp và doanh nghiệp dược, kinh tế vĩ mô, vi mô, những kiến thức cơ bản về kinh tế Dược, từ đó có khả năng phân tích thị trường và có khả năng đọc hiểu và phiên giải kết quả nghiên cứu kinh tế dược ứng dụng trong quá trình ra quyết định lựa chọn thuốc.
42	0164123936	Chuyên đề Nhận thức dược liệu	1	Học phần cung cấp các kiến thức về tên cây thuốc (tên Việt Nam, tên Khoa học), đặc điểm hình thái (cây thuốc và dược liệu), phân bố, bộ phận dùng, thành phần hóa học, công dụng và cách dùng của cây thuốc.
43	0164123423	Tiếng Anh chuyên ngành Dược	3	Học phần cung cấp và trang bị từ ngữ, thuật ngữ chuyên ngành Dược. Học phần bao gồm các bài đọc và bài tập liên quan về lĩnh vực Dược học phù hợp với giai đoạn học và gắn liền với kiến thức chuyên ngành của sinh viên

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt học phần
				ngành Dược. Sinh viên cũng sẽ thực hành các kỹ năng đọc hiểu, viết và phát âm bằng cách hoàn thành các bài tập khác nhau.
44	0164123452	Dược xã hội	2	Học phần cung cấp những kiến thức về vai trò và mức độ tác động của xã hội đến việc tiếp cận với thuốc của người dân trong quá trình điều trị gồm: đại cương về dược xã hội; thực trạng sử dụng thuốc trong cộng đồng; một số giải pháp và vai trò của các nhân tố trong việc đảm bảo sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, hiệu quả.
45	0164123940	Dược bệnh viện	3	Học phần giới thiệu các kiến thức về hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của khoa dược bệnh viện. Quản lý và cung ứng thuốc đảm bảo chất lượng, hướng dẫn sử dụng thuốc hợp lý. Các hoạt động của Hội đồng thuốc và điều trị, hoạt động dược lâm sàng trong bệnh viện.
46	0164123941	Quản trị doanh nghiệp dược	2	Học phần giới thiệu các kiến thức về hoạch định, tổ chức, quản trị và kiểm tra các hoạt động trong kinh doanh dược. Các năng lực quản trị cần có trong kinh doanh dược.
47	0164123450	Marketing & thị trường dược	3	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về marketing và thực tế marketing trong ngành dược, thương hiệu. Ngoài ra sinh viên được cung cấp các kiến thức đại cương về thị trường dược phẩm, cách đánh giá thị trường và phương hướng phát triển.
48	0164123942	GPs - Bảo quản thuốc & dụng cụ y tế	2	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về các nguyên tắc thực hành tốt trong các lĩnh vực phân phối thuốc (GDP), tồn trữ thuốc (GSP) và bán lẻ thuốc (GPP). Đây là các nguyên tắc cơ bản, điều kiện cần thiết để các cơ sở kinh doanh dược đảm bảo chất lượng thuốc trong quá trình cung ứng thuốc. Từ đó người học có khả năng cập nhật và vận dụng các quy định về thực hành tốt (GPs) trong cung ứng thuốc và thực hiện hoạt động nghề nghiệp đúng quy định của pháp luật.
49	0164123943	Chuyên đề quản lý Nhà thuốc	1	Học phần cung cấp kiến thức về thành lập, điều hành và quản lý nhà thuốc theo quy định của pháp luật
50a	0164123944	Các triệu chứng thường gặp ở nhà thuốc	2	Học phần cung cấp các kiến thức về các triệu chứng, cách khai thác thông tin từ bệnh nhân hoặc khách hàng, chuẩn đoán và hướng xử lý.
51a	0164123957	Sai sót trong sử dụng thuốc	2	Học phần cung cấp kiến thức về những sai sót có thể xảy ra trong quá trình quản lý, phân phối, lựa chọn, sử dụng thuốc. Phân tích nguyên nhân và các biện pháp phòng tránh các sai sót liên quan đến thuốc thường gặp.
50b	0164123985	Chăm sóc dược	2	Học phần cung cấp kiến thức Đại cương về chăm sóc dược, Giáo dục và tư vấn cho bệnh nhân trong chăm sóc dược, Theo dõi điều trị khi dùng thuốc cho bệnh nhân suy giảm chức năng gan - thận, Kiểm soát tương tác thuốc trong điều trị, Dị ứng thuốc, Phản ứng bất lợi của thuốc (ADR), Ngộ độc thuốc, Chăm sóc dược cho bệnh nhân hen phế quản và Chăm sóc dược cho bệnh nhân đái tháo đường.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt học phần
51b	0164123947	Tương tác thuốc	2	Học phần cung cấp kiến thức về các tương tác giữa thuốc – thuốc; thuốc – thức ăn; thuốc – thực phẩm chức năng và cách khắc phục các tương tác này.
52	0164122716	Thực tập tốt nghiệp	4	Học phần cung cấp kiến thức thực tế các hoạt động của ngành Dược tại công ty dược, bệnh viện, nhà thuốc
53	0164124219	Văn hóa doanh nghiệp dược	3	Học phần giới thiệu cho sinh viên tổng quan về văn hóa doanh nghiệp, các cấp độ văn hóa doanh nghiệp, đồng thời đưa ra các dạng văn hóa của doanh nghiệp, cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung cách tạo lập và duy trì văn hóa doanh nghiệp và cuối cùng là làm sao để thay đổi văn hóa của một doanh nghiệp.
54	0164123713	Thực hành kỹ năng nghề nghiệp	3	Học phần này sinh viên được trải nghiệm thực tế tại doanh nghiệp, được áp dụng các kiến thức đã học vào thực tế và tích lũy thêm kinh nghiệm với các công việc chuyên ngành để có thể làm việc tốt hơn sau khi ra trường.
55	0164123464	Khóa luận tốt nghiệp	8	Học phần được thiết kế riêng với mục đích giúp cho sinh viên hoàn thiện dự án chuyên ngành điển hình phù hợp với trình độ của từng sinh viên. Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng tự nghiên cứu và xây dựng được các ứng dụng chuyên ngành bằng những kiến thức đã học kết hợp với kiến thức thực tế tích lũy được trong quá trình thực hành, thực tập. Điều kiện thực hiện khóa luận theo Quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quyết định của Hiệu trưởng trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu.
55a	0164124025	Đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội	2	Học phần này được dùng để giúp cho sinh viên tiếp cận với phương pháp làm việc chuyên nghiệp trong lĩnh vực kinh tế. Sinh viên sau khi học môn. học này sẽ có nhận thức và hiểu biết về đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm của mình trong quá trình thực thi công tác chuyên môn. Học phần cho người học cái nhìn tổng quan về các vấn đề chính yếu thuộc trách nhiệm xã hội (CSR) và các thách thức mà doanh nghiệp đang đối mặt khi đưa các nguyên tắc CSR vào thực tiễn. Học phần giúp xem xét việc thực thi trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội và làm thế nào để cân bằng việc kinh doanh và CSR. học phần giúp người học nhận diện hoạt động nào là CSR, ra quyết định liên quan và làm thế nào để truyền thông về CSR đến nhóm công chúng mục tiêu. Học phần cũng giới thiệu một số trường hợp liên quan đến phát triển bền vững và vai trò của doanh nghiệp trong việc phát triển này.
55b	0164124026	Kỹ năng tìm việc và Khởi nghiệp	2	Học phần này là học phần thuộc ngành Quản trị kinh doanh. Học phần này cung cấp kiến thức cơ bản về quá trình khởi tạo doanh nghiệp mới trong nền kinh tế thị trường. Học phần trình bày những nội dung cốt lõi như: Tổng quan về khởi nghiệp, quá trình sáng tạo và phát sinh ý tưởng kinh doanh, đánh giá cơ hội của đề án kinh doanh trên thị trường, vấn đề pháp luật trong khởi nghiệp, kế hoạch khởi nghiệp và chiến lược phát triển của doanh

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt học phần
				nghiệp trong giai đoạn đầu của quá trình hình thành và phát triển.
55c	0164123958	Đánh giá sử dụng thuốc	2	Học phần cung cấp các nguyên tắc cơ bản trong đánh giá sử dụng thuốc, bộ tiêu chí trong đánh giá sử dụng thuốc (đánh giá chỉ định, các chỉ số cần theo dõi trong quá trình điều trị, hiệu quả điều trị, tính an toàn). Cách thiết kế một đề cương nghiên cứu đánh giá sử dụng thuốc tại bệnh viện.
55d	0164123959	Hóa sinh lâm sàng	2	Học phần giới thiệu các đặc điểm hóa sinh đặc trưng của một số cơ quan, hệ cơ quan chính trong cơ thể, đặc biệt trong các tình trạng bệnh lý thường gặp. Từ đó, giúp lựa chọn và biện luận kết quả các xét nghiệm hóa sinh để phục vụ trong chẩn đoán, theo dõi điều trị và tiên lượng một số tình trạng bệnh lý thường gặp. Các kiến thức này là cơ sở để sinh viên tiếp tục học, nghiên cứu và thực hành được lâm sàng.
56	0164060029	Giáo dục quốc phòng và an ninh*	8*	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về đường lối quân sự, công tác quốc phòng, an ninh của Đảng và Nhà nước; những kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và làm nghĩa vụ quân sự, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.
57	0164123628	Giáo dục thể chất *	2*	Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức: Hiểu biết về tầm quan trọng của võ (Vovinam) đối với sức khỏe con người; kiến thức cơ bản về phòng tránh, xử lý những phản ứng sinh lý xấu khi tập luyện võ (Vovinam). Khi tập luyện võ (Vovinam) giúp tăng cường sức khỏe; tăng cường sức chịu đựng; cải thiện sức khỏe tinh thần; tăng tính kỷ luật...
58	0164060025	Giáo dục thể chất 2*	1*	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về rèn luyện sức khỏe bằng việc luyện tập nhảy dân vũ. Nhằm mục đích nâng cao hiệu quả giảng dạy học phần “Giáo dục thể chất”, tạo sân chơi bổ ích cho sinh viên có cơ hội sinh hoạt tập thể, thắt chặt tinh thần đoàn kết, tích lũy kiến thức, thực hành các kỹ năng được trang bị trong chương trình học tập ngoại khóa với các bài nhảy nhiều màu sắc khác nhau, thể hiện tính sáng tạo, khả năng làm việc nhóm, sự tự tin tham gia các hoạt động tập thể của sinh viên trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu.
59	0164123664	Mos Word*	2*	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức từ cơ bản như: thiết lập chung, định dạng kí tự, định dạng trang văn bản, tùy biến định dạng, chèn các đối tượng đến các chức năng nâng cao như: điều khiển luồng văn bản, liên kết, mục lục, trộn thư,... nhằm giúp sinh viên vận dụng các công cụ của phiên bản Microsoft Office Word một cách hiệu quả, giúp tiết kiệm nhiều thời gian cho việc xử lý văn bản ngắn cũng như văn bản dài nhiều trang, như báo cáo tiểu luận, khóa luận,...
60	0164123665	Mos Excel*	2*	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức từ việc tạo, chỉnh sửa, định dạng dữ liệu, làm việc với công thức và in ấn các trang tính Excel đến việc sử dụng các công cụ của Microsoft Office Excel để trình bày, phân tích dữ liệu một cách hiệu quả.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt học phần
61	0164121911	Mos Powerpoint*	2*	Học phần Mos Powerpoint cung cấp cho người học những kiến thức căn bản từ thiết lập chung trong MS Powerpoint, soạn thảo, định dạng nội dung cho trang chiếu (slide), chèn và tùy chỉnh các đối tượng đồ họa, đa phương tiện, thiết lập hiệu ứng cho slide và các đối tượng trên slide đến các thiết lập tùy chỉnh trình chiếu để xây dựng bài thuyết trình lôi cuốn, ấn tượng nhanh chóng và hiệu quả.
62	0164123671	Tiếng Anh CDR 1*	3*	Học phần chú trọng xây dựng vốn từ vựng, ngữ pháp và phát triển tất cả các kỹ năng: nghe, nói, đọc viết trong giao tiếp hàng ngày về các chủ đề liên quan tới ngành nghề, lối sống, con người, thực phẩm...
63	0164123672	Tiếng Anh CDR 2*	3*	Học phần chú trọng xây dựng vốn từ vựng, ngữ pháp và phát triển tất cả các kỹ năng: nghe, nói, đọc viết trong giao tiếp hàng ngày về các chủ đề liên quan tới ngày lễ, giao thông, sức khỏe, trải nghiệm...
64	0164123673	Tiếng Anh CDR 3*	3*	Học phần chú trọng xây dựng vốn từ vựng, ngữ pháp và phát triển tất cả các kỹ năng: nghe, nói, đọc viết trong giao tiếp hàng ngày về các chủ đề liên quan tới cuộc sống, công việc, thư giãn, và giữ gìn sức khỏe...
65	0164123674	Tiếng Anh CDR 4*	3*	Học phần chú trọng xây dựng vốn từ vựng, ngữ pháp và phát triển tất cả các kỹ năng: nghe, nói, đọc viết trong giao tiếp hàng ngày về các chủ đề liên quan đến những thay đổi trong cuộc sống, thế giới tự nhiên, xã hội, công nghệ...
66	0164124315	Kỹ năng Dược tại nhà thuốc cộng đồng*	3*	Học phần tập trung rèn luyện các kỹ năng thực hành nghề nghiệp thiết yếu cho dược sĩ trong môi trường bán lẻ, bao gồm quy trình giao tiếp, thăm khám và tư vấn sử dụng thuốc an toàn, hợp lý cho khách hàng. Sinh viên được đào tạo cách phân tích đơn thuốc, nhận diện các bệnh lý thông thường để tư vấn thuốc không kê đơn (OTC), phối hợp với kỹ năng quản lý danh mục hàng hóa và tuân thủ các chuẩn mực đạo đức, pháp lý theo tiêu chuẩn "Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc" (GPP)

XI. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

1. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy được thiết kế theo cách tiếp cận lấy người học làm trung tâm và chủ thể của quá trình đào tạo, thúc đẩy người học phát huy vai trò chủ động và nỗ lực tham gia các hoạt động học tập; định hướng hiệu quả để người học đạt được chuẩn đầu ra của mỗi học phần, mỗi thành phần và của cả chương trình đào tạo.

Phương pháp giảng dạy được cụ thể hóa trong Đề cương chi tiết học phần đảm bảo đáp ứng các mục tiêu và chuẩn đầu ra của mỗi học phần và của cả chương trình đào tạo.

2. Đánh giá kết quả học tập

Đánh giá kết quả học tập của người học dựa trên chuẩn đầu ra, làm rõ mức độ đạt được của người học theo các cấp độ tư duy quy định trong chuẩn đầu ra mỗi học phần, mỗi thành phần và chương trình đào tạo.

Đánh giá kết quả học tập của người học dựa trên đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết để kịp thời điều chỉnh hoạt động giảng dạy và học tập, thúc đẩy nỗ lực và hỗ trợ tiến bộ của người học, cải tiến chương trình đào tạo.

Hình thức đánh giá kết quả học tập được quy định cụ thể trong Đề cương chi tiết học phần và phù hợp với quy chế đào tạo hiện hành, đáp ứng các mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Chương trình sử dụng thang điểm 10 để đánh giá học phần, quy tương đương sang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu.

3. Đội ngũ giảng viên và nhân lực hỗ trợ

Đội ngũ giảng viên và nhân lực hỗ trợ của chương trình đào tạo đáp ứng các yêu cầu quy định tại các văn bản hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Cơ sở vật chất, công nghệ và học liệu

Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị thực hành, thí nghiệm, công nghệ thông tin, thư viện, học liệu, hệ thống quản lý hỗ trợ học tập, quản lý đào tạo đáp ứng các yêu cầu quy định tại các văn bản hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

XII. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: *Dính kèm*

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày ... tháng ... năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

PGS. TS. LS. Nguyễn Thị Hoài Phương

ThS. Nguyễn Quang Thái